TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Giáo viên trường THCS DTNT huyện Như Thanh;

2. Ông Nguyễn Xuân Bản - Cán bộ hội Cựu chiến binh huyện Như Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy Q; sinh ngày 09 tháng 01 năm 2006 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;trình độ văn hóa: Lớp 11/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Duy B và bà Cao Thị H;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2023, đến ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Duy T; sinh ngày 01 tháng 4 năm 2007 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn T1 và bà Hà Thị H1;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2023 Lê Duy T có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 26/9/2023 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt số tiền 3.250.000 đồng. Ngày 02/10/2023 T đã đóng phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2023, đến ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N - Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Xuân T2; sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Xuân T3 và bà Mai Thị H2 (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2023, đến ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

- *Người đại diện hợp pháp của* Lê Duy Q: Ông Lê Duy B và bà Cao Thị H (là bố, mẹ đẻ của bị cáo)

Đều trú tại: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của* Lê Duy T: Ông Lê Văn T1 và bà Hà Thị H1 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo)

Đều trú tại: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa * Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy Q và Lê Duy T:*** Bà Nguyễn Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh S, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn T4 - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Duy T5 - sinh ngày 18/7/2008

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/9/2023, Lê Duy Q, sinh ngày 09/01/2006; địa chỉ: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thông qua ứng dụng facebook trên điện thoại của mình để trao đổi với Lê Duy T, sinh ngày 01/4/2007; địa chỉ: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, về việc sẽ góp tiền cho T tìm mua ma túy loại hồng phiến để cuối tuần sử dụng thì T đồng ý. Đến sáng ngày 08/9/2023, T thông qua ứng dụng facebook trên điện thoại của mình rủ Lê Xuân T2, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cùng góp tiền cho T mua ma túy về sử dụng thì T2 đồng ý và thống nhất với T là sau khi sử dụng xong ma túy sẽ góp tiền cho T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lê Duy Q và Lê Duy T5, sinh năm 2008, trú tại thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến nhà T chơi. Tại đây, Q chuyển khoản cho T số tiền 200.000 đồng để T đi mua ma túy (phần tiền của Q theo thỏa thuận với T là 300.000 đồng, nhưng do không đủ tiền nên Q chỉ chuyển trước cho T số tiền trên và thiếu lại 100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T bảo Q về nhà Trường tại thôn Y, xã M, huyện N rồi một mình T đi mua ma túy. Trên đường đi, T nhận được tin nhắn của T2, hỏi về việc đã mua được ma túy chưa và địa điểm sử dụng thế nào thì T thông báo cho T2 biết là T đang đi mua ma túy đồng thời thống nhất với T2 về số tiền T2 sẽ phải góp là 250.000 đồng. Sau khi mua được 8 viên ma túy, T thông báo cho T2 đến nhà Trường để sử dụng ma túy, đồng thời mang theo ma túy cùng với công cụ sử dụng ma túy (kéo, bật lửa, giấy bạc, các chai nhựa đã được đục lỗ, gắn ống hút bằng tiền lẻ) đến nhà Trường. Tại nhà Lê Duy T5, T cùng với T2 và Q đi vào phòng ngủ của T5 để cùng nhau sử dụng ma túy (Lê Duy T5 không sử dụng ma túy nên ngồi một mình tại phòng khách nhà của T5). Cả ba thống nhất sẽ sử dụng lần lượt hết 08 viên ma túy mà T đã mua trong buổi tối. Vào lúc 21 giờ 20 ngày 08/09/2023, khi T, Q và T2 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến tội phạm.

Tại Bản kết luận giám định số 3221/KL-KTHS ngày 12/9/2023, Phòng K Công an tỉnh T có Kết luận giám định:

- 06 viên nén hình trụ màu hồng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,625 gam, loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trên 08 mảnh giấy bạc bị cuộn nhàu thu tại hiện trường.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất lỏng đựng trong 03 chai nhựa thu tại hiện trường.

Tại cơ quan CSĐT, Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với nguồn gốc số may tuý, Lê Duy T khai: sau khi nhận được tiền do Q chuyển khoản, T đến nhà Trần Văn T4, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tại sân nhà T4, T gặp và mua của T4 08 viên ma túy loại hồng phiến với giá 800.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa có đủ tiền trả nên T đang nợ lại T4 số tiền này.

Căn cứ lời khai của Lê Duy T, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T4. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của T4. Tại thời điểm khám xét khẩn cấp, Trần Văn T4 không có mặt ở nhà, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng đến ngày 20/9/2023, T4 mới có mặt làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Theo lời khai của Trần Văn T4, đêm ngày 08/9/2023, T4 không gặp hay liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Lê Duy T, thời điểm đó T4 khai nhận đi Hà Nội làm ăn, không có mặt ở nhà. Cơ quan CSĐT đã kết hợp với Công an xã M thực hiện nhiều áp dụng nhiều biện pháp, nghiệp vụ điều tra nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ thể hiện Trần Văn T4 đã bán ma tuý cho Lê Duy T nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với T4.

- Đối với Lê Duy T5, hành vi của T5 đã có dấu hiệu "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trên, T5 chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Lê Duy T5 không đủ yêu tố không cấu thành tội của tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Do đó Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Duy T5 về hành vi "Cung cấp địa điểm cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy".

Về vật chứng của vụ án: Quá trình bắt quả tang, cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng, thân chai được đục lỗ, gắn với một ống hút từ tờ tiền mệnh giá 1000 đồng cuộn tròn;

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng, thân chai được đục lỗ, gắn với một ống hút từ tờ tiền mệnh giá 5000 đồng cuộn tròn;

- 01 chai nhựa màu trắng có vỏ bọc bằng nilon màu vàng, nắp màu vàng, thân chai được đục lỗ, gắn với một ống hút từ tờ tiền mệnh giá 1000 đồng cuộn tròn;

- 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 06 viên nén hình trụ màu hồng có khắc chữ WY (ma tuý);

- 08 mảnh giấy bạc đã bị cuộn nhàu không rõ hình, kích thước khác nhau;

- 01 chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc, khắc các ký tự "PJ'S Quality", cán kéo được mạ kim loại màu vàng đã bị trầy xước;

- 02 chiếc bật lửa màu xanh, nhãn hiệu H-VIET;

- 01 điện thoại di động của Lê Xuân T2, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng, kèm theo thẻ SIM ứng với số thuê bao 0976.439.207;

- 01 điện thoại di động của Lê Duy Q, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus màu bạc, đã qua sử dụng và bị hỏng nút H4, kèm theo thẻ sim ứng với số thuê bao 0979.421.862;

- 01 điện thoại di động của Lê Duy T, nhãn hiệu OPPO, loại A16K màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim ứng với số thuê bao 0978.849.104;

Các vật chứng trên, sau khi giám định, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động của Lê Duy T5, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy M12 màu xanh, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim ứng với số thuê bao 0339.848.499. Chiếc điện thoại này không mang dấu vết tội phạm và liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện N đã trả lại cho Lê Duy T5.

Tại bản cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 14/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Duy Q và Lê Duy T, xử phạt các bị cáo:

+ Lê Duy Q: từ 5 đến 6 năm tù.

+ Lê Duy T: từ 5 đến 6 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Xuân T2;

Xử phạt bị cáo: Lê Xuân T2: từ 7 đến 8 năm tù.

- Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vật dụng (không phải là tiền) các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng các điện thoại của Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội;

Truy thu từ Lê Duy T 200.000 đồng tiền Quân góp cho T để mua ma tuý);

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho Lê Duy Q và Lê Duy T đề nghị áp dụng quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người đai diện hợp pháp của Lê Duy Q và Lê Duy T đều nhận thấy sai sót của mình trong việc quản lý, giáo dục các con; đồng thời cam kết sẽ quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục và quản lý con cái.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Bị cáo Lê Duy Q có bà nội là dân công hoả tuyến, thuộc đối tượng người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX cho Lê Duy Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bà nội của Lê Duy Q là bà Đàm Thị C là dân công hoả tuyến nhưng không có Huân chương, Huy chương nên không phải là đối tượng người có công. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận ý kiến tranh luận của người bào chữa

Nói lời sau cùng, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T4 đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy lời khai của anh T4 đã có trong hồ sơ vụ án; việc anh T4 vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người vắng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà các bị cáo đều đã đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 05/9/2023, Lê Duy Q, sinh ngày 09/01/2006 rủ rê Lê Duy T, sinh ngày 01/4/2007 góp 300.000 đồng cho T mua ma túy để sử dụng trái phép. Sau đó Lê Duy T rủ rê Lê Xuân T2, sinh năm 2000 cùng góp tiền cho T mua ma túy về sử dụng thì T2 đồng ý góp 250.000 đồng. Sau khi thống nhất, T đi mua 8 viên ma tuý loại Methamphetamine (hồng phiến) và thông báo cho Q, T2 cùng đến nhà Lê Duy T5, sinh ngày 18/7/2008 để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 20 ngày 08/09/2023 khi Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an huyện N kết hợp với Công an xã M bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Hành vi của các bị cáo Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét vai trò thực hiện tội phạm,* vụ án có nhiều đồng phạm cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công vai trò hoặc bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức" mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Lê Duy Q là người khởi xướng đầu tiên; Lê Duy T là người trực tiếp mua trái phép chất ma tuý và là người chuẩn bi công cụ phạm tội; Lê Xuân T2 tham gia với vai trò thứ yếu. Vì vậy, vai trò tội phạm của các bị cáo Lê Duy Q, Lê Duy T là ngang nhau và cao hơn so với Lê Xuân T2.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Việc Lê Duy Q (không nghiện ma tuý) trao đổi và gióp tiền cho Lê Duy T (nghiện ma tuý) mua ma tuý về cùng sử dụng chỉ là hành vi thống nhất đơn thuần nên Lê Duy Q không phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lê Duy Q có bà nội (Đàm Thị C) là dân công hoả tuyến, không có Huân chương, Huy chương nên không phải người có công với cách mạng. Theo đó Q không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Các bị cáo Lê Duy Q, Lê Xuân T2 có nhân thân tốt, thể hiện: không có tiền án, tiền sự, chưa lần nào bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Lê Duy T không có nhân thân tốt; thể hiện: Trước thời điểm phạm tội lần này, đã có hành vi cố ý gây thương tích; sau khi phạm tội lần này, Công an huyện N đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cố ý gây thương tích.

[8] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên, cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt Lê Duy Q và Lê Duy T mức phạt không quá ba phần tư mức phạt tù đối với hành vi của người người từ đủ 18 tuổi phạm tội tương ứng.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, không thể tự lao động kiếm tiền trong thời gian chấp hành án. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì các bị cáo sẽ khó có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung. Ngoài ra tại thời điểm phạm tội, Lê Duy Q và Lê Duy T chưa đủ 18 tuổi. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[10] *Về phần vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Các vật chứng gồm: 03 vỏ chai nhựa có nắp vào vàng; 01 chiếc kéo; 02 chiếc bật lửa màu xanh; 08 mảnh giấy bạc đã bị vò nhàu là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

- 03 điện thoại di động kèm theo sim, thu của các bị cáo Q, T, Thao đề là phương tiện phạm tội nên tịch thu xung vào ngân sách nhà nước.

- 02 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng là công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng nên tịch thu xung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng Lê Duy Q góp cho Lê Duy T để mua ma tuý, T chưa trả tiền mua ma tuý mà đang giữ nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".**

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Duy Q và Lê Duy T;

Xử phạt bị cáo Lê Duy Q: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/9/2023).

Xử phạt bị cáo Lê Duy T: 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/9/2023).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38 đối với Lê Xuân T2;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T2: 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/9/2023).

Về vật chứng: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu huỷ các công cụ phạm tội không phải là tiền, gồm: 03 vỏ chai nhựa có nắp vào vàng; 01 chiếc kéo; 02 chiếc bật lửa màu xanh; 08 mảnh giấy bạc đã bị vò nhàu.

- Tịch thu xung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động kèm theo sim, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bao gồm: 01 điện thoại di động của Lê Xuân T2, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu xanh dương đã qua sử dụng, kèm theo thẻ SIM ứng với số thuê bao 0976.439.207; 01 điện thoại di động của Lê Duy Q, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus màu bạc, đã qua sử dụng và bị hỏng nút H4, kèm theo thẻ sim ứng với số thuê bao 0979.421.862; 01 điện thoại di động của Lê Duy T, nhãn hiệu OPPO, loại A16K màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim ứng với số thuê bao 0978.849.104;

- Tịch thu xung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội;

- Truy thu từ Lê Duy T 200.000 đồng tiền Quân đã góp cho T mua ma tuý.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 07/2023/TSTV ngày 20/12/2023 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ Công an huyện N.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Lê Duy Q, Lê Duy T và Lê Xuân T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Huy

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .